

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt

# **BÁO CÁO** **THƯỜNG NIÊN**

---

**Năm 2024**

**I. THÔNG TIN CHUNG****1. Thông tin khái quát****Tên giao dịch:**

Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt

**Tên tiếng Anh:**

VietCredit Finance Joint Stock Company

**Tên viết tắt:** VietCredit**Logo:**

**Địa chỉ:** Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower,  
229 Tây Sơn, Phường Khương Thượng,  
Quận Đống Đa, Hà Nội.

**Số điện thoại:** (84) 24. 6270 2127

**Fax:** (84) 24. 6270 2128

**Website:** [www.vietcredit.com.vn](http://www.vietcredit.com.vn)

**Giấy phép Thành lập và Hoạt động:**

Số 48/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 06/11/2023 thay thế cho Giấy phép Thành lập và Hoạt động công ty tài chính số 59/GP-NHNN và có thời hạn 50 năm kể từ ngày 29 tháng 5 năm 2008. Giấy phép số 48/GP-NHNN được sửa đổi bởi Quyết định số 37/QĐ-TTGSNH2 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 10 tháng 2 năm 2025 và Quyết định số 159/QĐ-Cục II.6 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành ngày 13 tháng 2 năm 2025.

**Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp:**

Số 0102766770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 02/06/2008 (đăng ký lần đầu). Đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 18/12/2023.

**Vốn điều lệ:** 911.783.310.000 đồng

Bằng chữ: Chín trăm mười một tỷ bảy trăm tám mươi ba triệu ba trăm mười nghìn đồng.

**Mã cổ phiếu:** TIN**2. Quá trình hình thành và phát triển**

Năm 2008	<p>Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt tiền thân là Công ty Tài chính cổ phần Xi măng (CFC) được thành lập ngày 29/05/2008 theo Quyết định số 142/GP-NHNN của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN), với vốn điều lệ ban đầu là 300 tỷ đồng.</p> <p>Công ty có 3 cổ đông sáng lập chiếm 61,5% vốn điều lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tổng Công ty Công nghiệp Xi măng Việt Nam (nay là Tổng Công ty Xi măng Việt Nam);</li><li>❖ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam;</li><li>❖ Tổng Công ty Thép Việt Nam.</li></ul>
Năm 2009	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Được NHNN cấp phép kinh doanh ngoại hối đồng thời chính thức trở thành thành viên thứ 52 của Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VBNA)</li></ul>
Năm 2010	<ul style="list-style-type: none"><li>❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 604.921.000.000 đồng;</li><li>❖ Được NHNN cho phép thành lập Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh, với mục tiêu mở rộng thị trường, phát triển khách hàng mới.</li></ul>

Năm 2013	❖ Chuyển địa điểm trụ sở chính từ 28 Bà Triệu - Hoàn Kiếm - Hà Nội về trụ sở mới tại Tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, Phường Khương Thượng, Quận Đống Đa, Hà Nội
Năm 2015 & 2016	❖ Được cấp phép thực hiện nghiệp vụ Cho thuê tài chính và nghiệp vụ Phát hành thẻ tín dụng.
Năm 2018	❖ Đổi tên Công ty thành Công ty Tài chính cổ phần Tín Việt (VietCredit) theo Giấy phép số 59/GP-NHNN do NHNN cấp ngày 18/06/2018; ❖ Được cấp phép thực hiện cho vay cá nhân bao gồm Cho vay trả góp và Cho vay tiêu dùng; ❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 668.981.680.000 đồng.
Năm 2019	❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 687.872.140.000 đồng;
Năm 2021	❖ Công ty chính thức hoàn thành việc đăng ký cổ phiếu và bắt đầu giao dịch trên sàn UPCoM với 68.787.214 cổ phiếu, mã chứng khoán "TIN".
Năm 2022	❖ Hoàn thành tăng vốn điều lệ thông qua Chương trình lựa chọn cho người lao động (Chương trình ESOP). Theo đó, Công ty phát hành thành công 1.350.000 cổ phiếu cho người lao động. Vốn điều lệ Công ty sau khi phát hành tăng vốn là 701.372.140.000 đồng.
Năm 2024	❖ Tăng vốn điều lệ thành công lên 911.783.310.000 đồng.

### 3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

#### 3.1. Ngành nghề kinh doanh

Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt được thực hiện hoạt động của Công ty tài chính tổng hợp theo quy định của pháp luật và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, gồm các hoạt động sau:

##### a. Huy động vốn dưới các hình thức:

- ❖ Nhận tiền gửi của các tổ chức;
- ❖ Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu gửi để huy động vốn của tổ chức;
- ❖ Vay vốn của các tổ chức tín dụng, tổ chức tài chính trong nước, nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- ❖ Vay Ngân hàng Nhà nước Việt Nam dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

##### b. Cấp tín dụng dưới các hình thức:

- ❖ Cho vay, bao gồm cả cho vay trả góp, cho vay tiêu dùng; cho vay tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật;
- ❖ Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng, các giấy tờ có giá khác;
- ❖ Bảo lãnh Ngân hàng;
- ❖ Phát hành thẻ tín dụng;
- ❖ Bao thanh toán;
- ❖ Cho thuê tài chính;
- ❖ Các hình thức cấp tín dụng khác (sau khi được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận).

##### c. Các hoạt động khác:

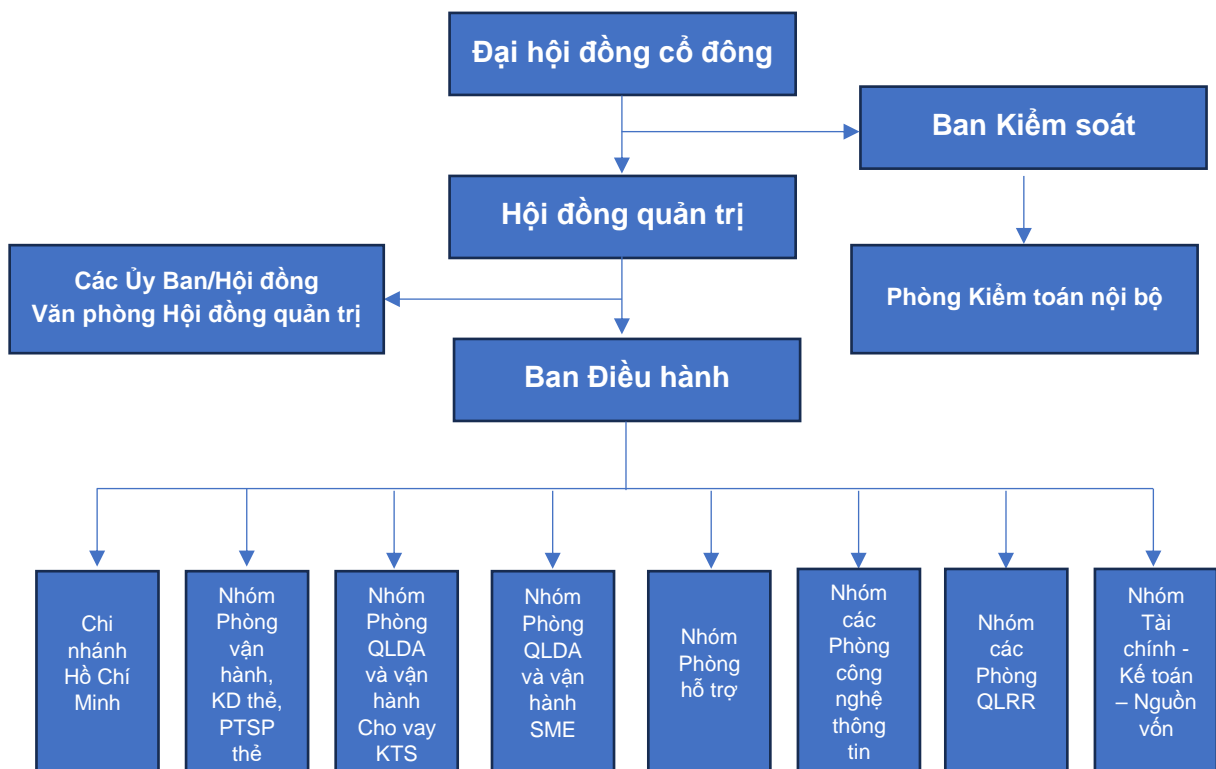
- ❖ Mở tài khoản tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước;

- ❖ Mở tài khoản thanh toán tại ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài;
- ❖ Mở tài khoản tại ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật về ngoại hối;
- ❖ Mở tài khoản tiền gửi, tài khoản quản lý tiền vay cho khách hàng;
- ❖ Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- ❖ Tiếp nhận vốn ủy thác của Chính phủ, tổ chức, cá nhân để thực hiện các hoạt động đầu tư vào các dự án sản xuất, kinh doanh, cấp tín dụng được phép, ủy thác vốn cho tổ chức tín dụng thực hiện cấp tín dụng theo quy định của Ngân hàng Nhà nước;
- ❖ Tham gia đấu thầu tín phiếu Kho bạc, mua, bán công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp, tín phiếu Kho bạc, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác theo quy định của pháp luật;
- ❖ Bảo lãnh phát hành trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp; đại lý phát hành trái phiếu, cổ phiếu và các giấy tờ có giá khác;
- ❖ Kinh doanh cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước quy định;
- ❖ Làm đại lý kinh doanh bảo hiểm;
- ❖ Cung ứng dịch vụ tư vấn trong lĩnh vực ngân hàng, tài chính, đầu tư;
- ❖ Cung ứng dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản cho Khách hàng;
- ❖ Gửi tiền, nhận tiền gửi của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài theo quy định của pháp luật.

### 3.2. Địa bàn kinh doanh

Công ty có trụ sở đặt tại tầng 17, Tòa nhà Mipec Tower, 229 Tây Sơn, phường Khương Thượng, quận Đống Đa, Hà Nội. Vào thời điểm 31 tháng 12 năm 2024, Công ty có một (01) Hội sở chính tại Hà Nội và một (01) chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh.

## 4. Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý



## 5. Định hướng phát triển

- ❖ **Tầm nhìn:** Trở thành công ty tài chính hàng đầu về cho vay kỹ thuật số (digital lending) với nền tảng công nghệ hiện đại, tiên tiến.
- ❖ **Sứ mệnh:** Là tổ chức tín dụng cung cấp dịch vụ tài chính Minh bạch, Tin cậy, luôn Tận tâm phục vụ và đáp ứng các nhu cầu tín dụng thiết thực nhằm nâng cao giá trị cuộc sống của cộng đồng.

## 6. Các Rủi ro

Mô hình quản trị rủi ro của Công ty hiện tại thực hiện theo nguyên tắc cân bằng tối ưu giữa quản trị rủi ro và hỗ trợ phát triển hoạt động kinh doanh, từ đó góp phần giúp Công ty đạt được mục tiêu chiến lược trong quá trình phát triển bền vững, đảm bảo:

- ❖ Có sự giám sát chặt chẽ của Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành (BDH);
- ❖ Đảm bảo hoạt động Công ty an toàn và bền vững;
- ❖ Thích ứng linh hoạt với những biến động của thị trường;
- ❖ Xây dựng một cách có hệ thống và thực hiện thống nhất trên toàn Công ty với các chính sách, quy trình quản trị rủi ro được định nghĩa một cách rõ ràng, đưa ra các chỉ tiêu đánh giá và đo lường rủi ro một cách cụ thể, nêu rõ vai trò, nhiệm vụ, trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị tham gia trong quá trình quản trị rủi ro;
- ❖ Xem xét và đánh giá rủi ro một cách toàn diện, tổng thể;

Hoạt động Quản lý rủi ro (QLRR) cân bằng tối ưu giữa tính độc lập và hỗ trợ hoạt động kinh doanh. Theo định hướng chiến lược của Công ty, trong năm 2024 đã tập trung đẩy mạnh phát triển hoạt động QLRR cũng như phát triển đội ngũ nhân lực chất lượng cao đảm bảo hướng tới xây dựng và triển khai hệ thống QLRR đồng bộ, theo các chuẩn mực, thông lệ quốc tế, đặc biệt cho hoạt động tài chính tiêu dùng, hoàn thiện hệ thống nhận diện, xác định, chấp nhận rủi ro và hoạt động kiểm soát rủi ro phù hợp với quy định và định hướng của NHNN. Điểm qua một số dấu ấn trong năm 2024 về QLRR như sau:

- ❖ Đối mặt những sự thay đổi lớn từ thị trường và từ cơ cấu nhân sự của Công ty, khung quản trị rủi ro tiếp tục được duy trì. Thực hiện triển khai cơ cấu quản trị rủi ro, quy định trách nhiệm của từng cấp rõ ràng, minh bạch, đảm bảo mô hình 3 tuyến phòng thủ. Đồng thời thực hiện đánh giá lại các chỉ số, các ngưỡng để phù hợp với khẩu vị rủi ro, chiến lược phát triển kinh doanh và các yêu cầu của pháp luật hiện hành.
- ❖ Hoàn thiện hệ thống văn bản nêu rõ định hướng và khẩu vị rủi ro tín dụng của Công ty.
- ❖ Xây dựng chính sách và tiêu chuẩn QLRR nhằm đảm bảo các loại rủi ro được nhận diện, đo lường, giảm thiểu, kiểm soát trên toàn hệ thống; thực hiện chịu trách nhiệm kiểm soát trực tiếp đối với các loại rủi ro: tín dụng, thanh khoản, hoạt động.
- ❖ Xác định rõ nguyên tắc QLRR tại Công ty. Nguyên tắc này áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống; trong mọi hoạt động kinh doanh; được hỗ trợ và giám sát bởi HĐQT, BDH; thực hiện đồng bộ trong toàn thể cán bộ nhân viên.
- ❖ Liên tục nâng cấp, cải tiến các mô hình xếp hạng tín dụng nội bộ áp dụng cho hoạt động tài chính tiêu dùng cá nhân nhằm nâng cao chất lượng tín dụng đầu vào cũng như nâng cao hiệu quả QLRR tín dụng sau cấp tín dụng.
- ❖ Thực hiện liên tục giám sát, nhận diện, đo lường và kiểm soát các rủi ro định kỳ

Cụ thể với các nhóm rủi ro trọng yếu đã được nhận diện, đánh giá và có giải pháp quản trị phù hợp:

❖ **Rủi ro tín dụng:**

- ✓ Sử dụng các biện pháp giảm thiểu rủi ro tín dụng từ khâu thẩm định, phê duyệt (đặc biệt chú trọng khâu chấm điểm tín dụng khách hàng) tới khâu kiểm soát sau vay, thu hồi nợ và áp dụng các biện pháp xử lý nợ để giảm thiểu rủi ro như sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro (write-off), miễn giảm lãi, tái cơ cấu, khởi kiện, bán nợ. Việc phê duyệt các quy định cấp tín dụng và phê duyệt các biện pháp xử lý nợ được thực hiện theo thẩm quyền phê duyệt. Thẩm quyền phê duyệt các cấp được thiết lập đối với từng hoạt động nghiệp vụ căn cứ dựa trên quy mô giao dịch, hạn mức rủi ro của Công ty.
- ✓ Nâng cao chất lượng tín dụng đầu vào bằng việc sử dụng các mô hình chấm điểm khách hàng nội bộ tự phát triển và của bên thứ ba. Thường xuyên rà soát, đánh giá, cải tiến các mô hình chấm điểm khách hàng nội bộ tự phát triển; và tìm hiểu, thực hiện back-test nhiều mô hình bên ngoài nhằm nâng cao chất lượng mô hình chấm điểm khách hàng.
- ✓ Thực hiện các nghiệp vụ để kiểm soát sau cho vay như: cuộc gọi welcome call kiểm tra mục đích sử dụng vốn, xác minh thông tin giao dịch của khách hàng để phát hiện gian lận nếu có; xây dựng quy định kiểm soát rủi ro giao dịch thẻ và bộ rule cảnh báo giao dịch nhằm phát hiện và cảnh báo gian lận; xây dựng báo cáo theo dõi dư nợ, nhóm nợ và các cảnh báo sớm để kịp thời đưa ra quyết định giảm thiểu rủi ro.
- ✓ Đẩy mạnh các giải pháp kiểm soát và xử lý nợ xấu, giám sát chặt chẽ nợ nhóm 2, ngăn ngừa hạn chế tối đa nợ xấu mới phát sinh, thực hiện các chiến lược thu hồi nợ theo từng thời kỳ để có biện pháp thu hồi nợ xấu phù hợp,
- ✓ Đánh giá chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; thực hiện trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu theo đúng quy định pháp luật. Triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu, tại Công ty các biện pháp được áp dụng bao gồm: đôn đốc thu hồi nợ, bán nợ, xử lý nợ, xử lý tài sản bảo đảm, sử dụng dự phòng xử lý rủi ro. Các phương pháp này được áp dụng linh hoạt dựa trên đặc điểm và thực trạng của khách hàng và đảm bảo tuân thủ theo đúng quy định của Ngân hàng nhà nước.

❖ **Rủi ro thanh khoản:** Hoạt động quản trị rủi ro thanh khoản luôn được đánh giá, rà soát liên tục đảm bảo mọi hoạt động của công ty tuân thủ quy định của NHNN và pháp luật liên quan. Rủi ro thanh khoản được quản trị đảm bảo nguyên tắc: Tuân thủ các quy định NHNN về tỷ lệ khả năng chi trả và thanh khoản của tổ chức tín dụng; Thiết lập các ngưỡng đo lường và cảnh báo sớm về rủi ro thanh khoản để có những giải pháp ứng xử kịp thời từng thời kỳ; Hệ thống Quy trình, quy định, hướng dẫn liên quan được xây dựng rõ ràng, minh bạch và cập nhật liên tục đảm bảo đáp ứng tuân thủ cũng như phù hợp thực tế vận hành tại Công ty.

❖ **Rủi ro hoạt động:** tập trung phát triển hoàn thiện khung quản trị rủi ro hoạt động, hoàn thiện các quy trình hướng dẫn vận hành nhằm quản lý hiệu quả rủi ro hoạt động trong công ty, đồng hành chặt chẽ cùng các đơn vị trong việc đưa ra giải pháp, triển khai các giải pháp phòng ngừa rủi ro, giảm thiểu rủi ro.



Hướng tới năm 2025, VietCredit xác định chuyển đổi số là trọng tâm chiến lược. VietCredit tập trung vào việc số hóa toàn bộ quy trình hoạt động và cải tiến hạ tầng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng. Đồng thời mở rộng sản phẩm mới, hợp tác với các đối tác lớn, nhằm cung cấp dịch vụ tài chính nhanh chóng và hiệu quả thông qua việc số hóa 100% quy trình cấp tín dụng của các sản phẩm chính. Từ đó đòi hỏi hoạt động QLRR cần được phát triển mạnh mẽ và toàn diện đi cùng với năng lực thích ứng bền vững là yếu tố then chốt, cụ thể: Hoàn thiện/ nâng cấp khung quản trị rủi ro toàn diện; Xây dựng công tác Quản lý rủi ro phù hợp với định hướng chuyển đổi số gắn với các sản phẩm số hóa toàn diện (end-to-end products); Đẩy mạnh phát triển/ nâng cấp mô hình đo lường rủi ro hiện đại nhằm ứng dụng xuyên suốt end-to-end quy trình cấp tín dụng (Ascore, Bscore, Cscore).

## II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

- ❖ **Tổng tài sản** ghi nhận **8.163 tỷ đồng**, tăng 19,2% so với năm 2023, đạt 129% kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ **Tổng huy động vốn** đạt gần **7.017 tỷ đồng**, tăng 21,9% so với năm 2023, đạt 135% kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ **Dư nợ cho vay** ghi nhận gần **6.300 tỷ đồng**, tăng 36,3% so với năm 2023, đạt 122% kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ **Lợi nhuận trước thuế** lỗ **155 tỷ đồng**, so với lãi 51 tỷ đồng theo kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ **Tỷ lệ nợ xấu (NPL)** toàn hàng sau W/O là **5,02%** (mức kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ giao không quá 12,9%).

### 2. Tổ chức và nhân sự

#### 2.1. Ban Điều hành và Người phụ trách kế toán.

##### a. Danh sách Ban Điều hành và Người phụ trách kế toán tại ngày 31/12/2024.

TT	Thành viên	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu cổ phần
1	Ông Hồ Minh Tâm	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT	0,63%
3	Ông Huỳnh Lê Khanh	Phó Tổng Giám đốc	0,014%
4	Ông Lê Hữu Sơn	Giám đốc cấp cao	3,84%
5	Bà Phạm Thị Minh Vân	Người phụ trách kế toán	0%

Tóm tắt lý lịch của thành viên Ban Điều hành và Kế toán trưởng được trình bày tại Phụ lục số 01 Báo cáo này.

##### b. Những thay đổi trong Ban Điều hành trong năm 2024

TT	Thành viên	Thay đổi
1	Ông Lê Phương Hải	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 01/08/2024
2	Ông Jan Pacak	Thôi giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc từ ngày 06/06/2024
3	Bà Trang Ngọc Yến Vỹ	Thôi giữ chức vụ Người Phụ trách Kế toán từ ngày 01/10/2024
4	Bà Phạm Thị Minh Vân	Giữ chức vụ Kế toán trưởng từ ngày 01/10/2024

## 2.2. Thông tin khác

- ❖ Số lượng cán bộ, nhân viên: 181 nhân viên (tại ngày 31/12/2024).
- ❖ Chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động: không có

## 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Trước bối cảnh chung có nhiều khó khăn và biến động trong năm 2024 trên phạm vi cả thế giới và trong nước, Công ty càng khẳng định mục tiêu chuyển đổi số là mục tiêu hàng đầu và xuyên suốt quá trình hoạt động nhằm vừa củng cố tình hình kinh doanh hiện tại, đáp ứng tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như tạo tiền đề cho sự phát triển trong tương lai. Với phương hướng này Công ty đã thực hiện một số dự án như: 1) triển khai sản phẩm cho vay kỹ thuật số TIN VAY trên nhiều nền tảng như Momo, Viettel Money, Zalo, Grab...2) triển khai sản phẩm thẻ tín dụng số bên cạnh thẻ tín dụng vật lý.

## 4. Tình hình tài chính

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	2023	2024	Tăng/ (giảm)
<strong>I. TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH</strong>			
1. Tổng tài sản	6.849.672	8.163.104	19%
2. Tổng thu nhập hoạt động	1.428.777	1.019.527	-29%
3. Thuế và các khoản phải nộp	5.429	-	-
4. Lợi nhuận trước thuế	22.058	-155.668	
5. Lợi nhuận sau thuế	16.630	-155.668	
<strong>II. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU</strong>			
<strong>1. Quy mô vốn</strong>			
1.1 Vốn điều lệ	701.372	911.783	30%
1.2 Tổng tài sản có	6.849.672	8.163.104	19%
1.3 Tỷ lệ an toàn vốn	13,53%	13,44%	-1%
<strong>2. Kết quả hoạt động kinh doanh</strong>			
2.1 Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	1.335.957	1.069.649	-20%
2.2 Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	80.145	47.140	-41%
2.3 Thu nhập từ hoạt động khác	536.967	369.780	-31%
2.4 Nợ xấu	853.393	398.709	-53%
2.5 Nợ có khả năng mất vốn	43.766	104.608	139%
2.6 Tỷ lệ nợ xấu/Tổng dư nợ	14,62%	5,18%	-64.57%
2.7 Tỷ lệ nợ có khả năng mất vốn/Tổng dư nợ	0,72%	1,36%	88.94%
<strong>3. Khả năng thanh khoản</strong>			
3.1 Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	4,04%	2,80%	-31%
3.2 Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày			
VND	-50,68	47,68%	-101%
USD	100,00%	100,00%	0%



**5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu****5.1. Cổ phần**

Tại ngày 31/12/2024, số liệu cổ phần của VietCredit như sau:

- ❖ Tổng số cổ phần: 91.178.331 cổ phần
- ❖ Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông
- ❖ Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 61.015.205 cổ phần
- ❖ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 30.163.126 cổ phần

**5.2. Cơ cấu cổ đông (tại ngày 31/12/2024)**

TT	Tên cổ đông	Tổng sở hữu cổ phần	Tỷ lệ sở hữu cổ phần	Số lượng cổ đông
<b>I.</b>	<b>Cổ đông lớn</b>	<b>10.034.732</b>	<b>11,01%</b>	<b>1</b>
1.	Tổng Công ty Xi măng Việt Nam	10.034.732	11,01%	1
<b>II.</b>	<b>Cổ đông khác</b>	<b>81.143.599</b>	<b>88,99%</b>	<b>342</b>
1.	Cổ đông là cá nhân trong nước	80.967.253	88,80%	318
2.	Cổ đông là tổ chức trong nước	44.636	0,05%	2
3.	Cổ đông là cá nhân nước ngoài	131.710	0,14%	22
4.	Cổ đông là tổ chức nước ngoài	0	0%	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>91.178.331</b>	<b>100%</b>	<b>343</b>

**5.3. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 50%.****5.4. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu**

Năm 2008, VietCredit được thành lập với vốn điều lệ (VĐL) ban đầu là 300.000.000.000 đồng. Sau 05 lần phát hành tăng vốn, vốn điều lệ hiện tại của VietCredit là 911.783.310.000 đồng. Các đợt tăng vốn của VietCredit được tóm tắt theo bảng dưới đây:

Lần	Thời gian hoàn thành đợt tăng vốn	VĐL tăng thêm (triệu đồng)	VĐL sau khi phát hành (triệu đồng)	Hình thức phát hành
Thời điểm thành lập	02/06/2008	0	300.000	
Lần 01	18/06/2010	304.921	604.921	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hành 29.774.400 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.</li> <li>Phát hành 717.700 cổ phần cho cán bộ nhân viên.</li> </ul>
Lần 02	19/11/2018	64.060	668.981	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hành 6.406.068 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul>
Lần 03	21/05/2019	18.890	687.872	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hành 1.889.046 cổ phần cho cổ đông hiện hữu.</li> </ul>
Lần 04	16/12/2022	13.350	701.372	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hành 1.350.000 cổ phiếu cho cán bộ, nhân viên.</li> </ul>
Lần 05	30/08/2024	210.411	911.783	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phát hành 21.041.117 cổ phiếu</li> </ul>

**5.5. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có**

**6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của VietCredit****6.1. Chính sách liên quan đến người lao động****a. Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động**

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024
Tổng số cán bộ, công nhân viên tại 31/12 (người)	1.327	181
Số lượng cán bộ, công nhân viên bình quân trong năm (người)	1.359	646
Thu nhập bình quân/tháng (Triệu đồng)	21,27	35,60

**b. Chính sách lao động nhằm bảo đảm sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động**

VietCredit luôn đảm bảo việc tuân thủ với quy định của nhà nước về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp. Ngoài ra, định kỳ hàng năm VietCredit luôn tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động.

Bên cạnh đó Công đoàn Công ty luôn kịp thời thăm hỏi, động viên, chia sẻ với người lao động trong lúc người lao động hay người thân của người lao động bị ốm đau, nằm viện, có việc hiếu, hỉ.

**c. Hoạt động đào tạo người lao động**

Tại VietCredit, công ty luôn tạo ra cơ hội phát triển nghề nghiệp cho tất cả mọi người, nuôi dưỡng nhiều tài năng và tạo nên một môi trường làm việc nơi mọi người được tôn vinh và chăm sóc.

Bên cạnh đó, nhằm không ngừng nâng cao năng lực đội ngũ nhân sự, VietCredit liên tục thực hiện việc triển khai các khóa đào tạo nội bộ tại từng đơn vị nghiệp vụ để chia sẻ kỹ năng, kiến thức cho CBNV.

Trong năm 2024, VietCredit ưu tiên việc tinh gọn bộ máy, tối ưu nguồn lực nhưng đảm bảo chất lượng và nâng cao hiệu suất làm việc, hướng tới sự đa nhiệm, linh hoạt.

**6.2. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương**

Đối với VietCredit, việc trở thành một thành viên có trách nhiệm với cộng đồng cũng là một nhiệm vụ quan trọng song hành với nhiệm vụ phát triển kinh doanh. Trong nhiều năm qua, VietCredit đã có những hoạt động tích cực trong lĩnh vực này.

Trong năm vừa qua, VietCredit đã có những hoạt động thiện nguyện đầy thiết thực đối với cộng đồng trong các đợt bão lũ với tinh thần yêu thương, đùm bọc và sẻ chia..

Bên cạnh đó, với mong muốn lan tỏa tinh thần rèn luyện thể dục thể thao, nâng cao sức khỏe, thông qua các chương trình teambuilding, các câu lạc bộ chạy, thiền, yoga...

Thông qua việc tham gia và hỗ trợ các hoạt động thiết thực nêu trên, VietCredit mong muốn mở rộng tầm ảnh hưởng tích cực đến cộng đồng, góp phần đóng góp vào việc xây dựng môi trường phát triển bền vững và nâng cao chất lượng cuộc người dân Việt Nam.

**III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN ĐIỀU HÀNH****1. Tình hình chung**

Năm 2024 là một năm kinh tế thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều biến động phức tạp và khó lường. Với đặc thù là nền kinh tế có độ mở lớn, Việt Nam chịu ảnh hưởng mạnh mẽ từ những biến động này. Năm 2024, nền kinh tế Việt Nam đã có sự cải thiện với tăng trưởng phục hồi, tuy nhiên, một số vấn đề nội tại vẫn cần thêm thời gian để khắc phục. Đặc biệt đối với ngành

Ngân hàng, những diễn biến trên các thị trường bất động sản, trái phiếu doanh nghiệp, cùng tâm lý lo ngại của người dân trước giá vàng cao... cũng tác động chặt chẽ tới hoạt động ngân hàng. Điều này đặt ra thách thức lớn đối với ngành ngân hàng tài chính trong nước.

## 2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

- ❖ **Tổng Tài sản** ghi nhận **8.163** tỷ đồng, đạt 129% so với kế hoạch 2024 và tăng 19,2% so với cùng kỳ năm 2023.
- ❖ **Tổng vốn huy động** ghi nhận gần **7.017** tỷ đồng tương ứng với quy mô kinh doanh và đạt 135% so với kế hoạch; tăng 21,9% so với cuối năm 2023.
- ❖ **Cho vay khách hàng** (sau W/O) đến cuối năm 2024 ghi nhận **6.300** tỷ đồng, đạt 122% so với kế hoạch; tăng 36,3% so với cuối năm 2023.
- ❖ **Lợi nhuận trước thuế lỗ 155 tỷ đồng**, so với lãi 51 tỷ đồng theo kế hoạch năm 2024 do ĐHĐCĐ giao.
- ❖ **Tỷ lệ nợ xấu (NPL)** toàn hàng sau W/O là **5,02%**.
- ❖ **Chi phí hoạt động** ghi nhận **466** tỷ đồng, thực hiện 66% so với kế hoạch, giảm 19% so với cùng kỳ năm ngoái do việc tái cấu trúc mô hình hoạt động, tiết giảm chi phí.

## 3. Một số hoạt động nổi bật khác trong năm 2024

- ❖ **Tiến hành tái cấu trúc cơ cấu tổ chức Công ty:** trong năm 2024, HĐQT đã chỉ đạo việc tái cấu trúc các đơn vị, phòng ban trong Công ty theo hướng tinh gọn về mô hình tổ chức và nhân sự, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhưng vẫn đảm bảo quản lý rủi ro theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ❖ **Thành lập Trung tâm kinh doanh cho vay kỹ thuật số (DLC):** với định hướng tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm phát triển trọng tâm vào cho vay thông qua nền tảng kỹ thuật số, HĐQT đã quyết định thành lập DLC. Sau 06 tháng đi vào hoạt động, dư nợ cho vay kỹ thuật số ghi nhận đạt mức 1.155 tỷ đồng, chiếm 18,3% tổng dư nợ toàn danh mục. Với kết quả bước đầu đạt được, cho thấy việc chuyển đổi định hướng kinh doanh là hoàn toàn đúng đắn và Công ty đang đi đúng theo định hướng đã đề ra. Dự kiến trong năm 2025, các hoạt động cho vay kỹ thuật số sẽ tiếp tục được Công ty phát triển đa dạng về sản phẩm và kỳ vọng sẽ đạt được những kết quả bứt phá.
- ❖ **Tăng cường triển khai các phương án huy động vốn:** Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh trong hoạt động huy động vốn, HĐQT đã tích cực chỉ đạo tăng cường tiếp cận đa dạng các đối tác huy động vốn bao gồm cả huy động từ thị trường 2 và từ khách hàng doanh nghiệp nhằm đảm bảo thanh khoản tại từng thời điểm cũng như đảm bảo nguồn vốn ổn định lâu dài để phục vụ hoạt động kinh doanh. Cụ thể trong năm 2024, HĐQT đã thông qua về việc cấp hạn mức giao dịch đối với thị trường 2 với tổng giá trị hạn mức là 3.600 tỷ đồng, tăng 800 tỷ đồng so với năm 2023, tổng doanh số huy động vốn đạt 10.785 tỷ đồng.

**IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Đánh giá về các mặt hoạt động của Công ty**

Trong năm 2024, khi nền kinh tế và ngành ngân hàng tài chính nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, Công ty đã nỗ lực và mạnh dạn thực hiện tái cấu trúc toàn diện công ty theo mô hình hoạt động và định hướng phát triển trọng tâm vào cho vay thông qua nền tảng kỹ thuật số. Với việc thực hiện tái cấu trúc, Công ty bước đầu cũng đã đạt được một số kết quả tích cực.

**2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành**

Ban Điều hành đã chủ động, linh hoạt và mạnh dạn trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh. Bên cạnh đó Ban Điều hành cũng luôn đảm bảo tuân thủ các quy định của Luật các Tổ chức tín dụng, Điều lệ Công ty và các Nghị quyết của HĐQT, đồng thời giúp Công ty đạt được những kết quả hết sức nỗ lực.

**3. Kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị**

- ❖ **Tiếp tục điều hành linh hoạt phù hợp với diễn biến thị trường:** Thường xuyên theo dõi sát diễn biến, tình hình kinh tế trong nước cũng như các chính sách vĩ mô của Chính phủ, của NHNN để điều hành chủ động, linh hoạt; thúc đẩy đồng bộ các giải pháp hỗ trợ tăng trưởng hoạt động kinh doanh kết hợp tiết giảm chi phí hoạt động để góp phần nâng cao hiệu quả tổng thể và mục tiêu phát triển bền vững của Công ty.
- ❖ **Nguồn vốn và tín dụng:** (i) Hoàn thành phương án tăng vốn điều lệ theo phương án đã được ĐHCĐ bắt thường năm 2024 thông qua trong năm 2025; (ii) Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa đối tượng khách hàng, đa dạng hóa sản phẩm, đa dạng hóa phương thức huy động vốn bao gồm thông qua các kênh kỹ thuật số để đảm bảo luôn sẵn sàng bám sát kế hoạch tăng trưởng tín dụng; (iii) Thực hiện triển khai hoạt động cấp tín dụng bám sát kế hoạch tăng trưởng đã đề ra, đồng thời đảm bảo an toàn, hiệu quả, kiểm soát chất lượng tín dụng, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu.

**V. QUẢN TRỊ CÔNG TY****1. Hội đồng quản trị****1.1. Thành viên và cơ cấu của HĐQT**

Danh sách thành viên, số lượng cổ phiếu và tỷ lệ sở hữu cổ phần tại thời điểm 31/12/2024 như sau:

- ❖ Ông Nguyễn Đức Phương, Chủ tịch HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 3,41%;
  - ❖ Ông Hồ Minh Tâm, Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0,63%;
  - ❖ Ông Nguyễn Đức Huỳnh, Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0%;
- Chức vụ tại Công ty khác: Trưởng đại diện Văn phòng Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Thanh toán Quốc gia Việt Nam.

- ❖ Ông Nguyễn Lâm Trung Anh, Thành viên HĐQT, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0,13%.

Chức vụ tại Công ty khác:

- Tổng Giám đốc - Công ty TNHH Phoenix Holdings;
- Cổ đông lớn – Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Gro Holdings;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Chứng khoán VietCap;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Công nghệ First Ai Holding;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Seven System Việt Nam;
- Thành viên HĐQT - Công ty Cổ phần Timo Việt Nam;

- ❖ Ông Lưu Công Toại, Thành viên HĐQT độc lập, tỷ lệ sở hữu cổ phần VietCredit: 0,71%.

Chức vụ tại Công ty khác: Chánh Văn phòng HĐQT Ngân hàng TMCP Bản Việt

## 1.2. Các Ủy ban, Hội đồng thuộc HĐQT

Trong năm 2024, các Ủy ban và Hội đồng thuộc HĐQT đã thực hiện đầy đủ, kịp thời đúng chức năng, nhiệm vụ được quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của từng Ủy ban và Hội đồng, nhằm giúp HĐQT tăng cường hiệu quả hoạt động, đưa ra các quyết định liên quan đến các mảng hoạt động trọng yếu của Công ty. Trong đó:

- ❖ Ủy ban Quản lý Rủi ro tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt chính sách và định hướng phù hợp trong từng thời kỳ liên quan đến các loại rủi ro (rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản, rủi ro hoạt động...), bao gồm cả việc xác định các tỷ lệ đo lường và khẩu vị rủi ro của Công ty; xây dựng Khung, quy trình và quy định Quản lý rủi ro; phân tích những cảnh báo trước các rủi ro tiềm ẩn từ đó đưa ra giải pháp giảm thiểu rủi ro.
- ❖ Ủy ban Nhân sự tham mưu cho HĐQT các vấn đề về cơ cấu, quy mô nhân sự, chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, các chính sách đãi ngộ của Công ty trong từng thời kỳ, phù hợp với chiến lược phát triển và mục tiêu kinh doanh của Công ty cũng như đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.

Danh sách Ủy ban/Hội đồng:

TT	Ủy ban/Hội đồng	Chủ tịch Ủy ban/Hội đồng
1	Ủy ban Quản lý rủi ro	Ông Lưu Công Toại
2	Ủy ban Nhân sự	Ông Nguyễn Đức Phương
3	Ủy ban Mua sắm	Ông Nguyễn Đức Phương
4	Ủy ban Đầu tư	Ông Nguyễn Đức Phương
5	Ủy ban Chiến Lược Đầu tư Fintech	Ông Nguyễn Đức Phương
6	Hội đồng Xử lý rủi ro	Ông Hồ Minh Tâm
7	Hội đồng Quản lý các Tài sản nợ - Tài sản có	Ông Hồ Minh Tâm
8	Hội đồng tín dụng	Ông Nguyễn Đức Phương
9	Hội đồng bán nợ	Ông Nguyễn Đức Phương

## 1.3. Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2024, HĐQT đã tổ chức 04 phiên họp (04 phiên họp thường kỳ) và 105 phiếu lấy ý kiến bằng văn bản với 109 Nghị quyết/Quyết định để định hướng, chỉ đạo hoạt động của VietCredit trong từng thời kỳ, xem xét quyết định các công việc thuộc thẩm quyền xử lý của

HDQT, cũng như trao đổi về một số chuyên đề cụ thể khác. Trong đó, tại các phiên họp định kỳ hàng quý, HDQT tổ chức đánh giá tình hình hoạt động kinh doanh, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ được giao của từng thành viên HDQT. Một số nội dung trọng yếu và nổi bật như:

- ❖ **Tiến hành các thủ tục miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028.** Theo các quy định pháp luật và Điều lệ Công ty, HDQT đã tiến hành các thủ tục đề nghị NHNN chấp thuận và được ĐHĐCĐ thông qua việc miễn nhiệm, bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm Soát nhiệm kỳ 2023 – 2028;
- ❖ **Thành lập Trung tâm kinh doanh cho vay kỹ thuật số (DLC):** với định hướng tái cấu trúc mô hình hoạt động nhằm phát triển trọng tâm vào cho vay thông qua nền tảng kỹ thuật số, HDQT đã quyết định thành lập DLC. Sau 06 tháng đi vào hoạt động, dư nợ cho vay kỹ thuật số ghi nhận đạt mức 1.155 tỷ đồng, chiếm 18,3% tổng dư nợ toàn danh mục. Với kết quả bước đầu đạt được, cho thấy việc chuyển đổi định hướng kinh doanh là hoàn toàn đúng đắn và Công ty đang đi đúng theo định hướng đã đề ra. Dự kiến trong năm 2025, các hoạt động cho vay kỹ thuật số sẽ tiếp tục được Công ty phát triển đa dạng về sản phẩm và kỳ vọng sẽ đạt được những kết quả bứt phá.
- ❖ **Tiến hành tái cấu trúc cơ cấu tổ chức Công ty:** trong năm 2024, HDQT đã chỉ đạo việc tái cấu trúc các đơn vị, phòng ban trong Công ty theo hướng tinh gọn về mô hình tổ chức và nhân sự, tiết giảm chi phí nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động nhưng vẫn đảm bảo quản lý rủi ro theo các quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- ❖ **Hoàn thiện phương án cơ cấu lại Công ty giai đoạn 2021-2025.** Theo yêu cầu của Chính phủ và NHNN, HDQT đã chỉ đạo hoàn thiện Phương án Cơ cấu lại (CCL) cho giai đoạn 2021 - 2025 với các nội dung đánh giá toàn diện thực trạng tài chính, hoạt động, kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế cần chấn chỉnh, khắc phục đến thời điểm xây dựng Phương án CCL; nhận định khó khăn, thách thức, xu hướng tác động đến hoạt động của Công ty trong thời gian tới.
- ❖ **Tăng cường triển khai các phương án huy động vốn:** Trong bối cảnh thị trường ngày càng cạnh tranh trong hoạt động huy động vốn, HDQT đã tích cực chỉ đạo tăng cường tiếp cận đa dạng các đối tác huy động vốn bao gồm cả huy động từ thị trường 2 và từ khách hàng doanh nghiệp nhằm đảm bảo thanh khoản tại từng thời điểm cũng như đảm bảo nguồn vốn ổn định lâu dài để phục vụ hoạt động kinh doanh. Cụ thể trong năm 2024, HDQT đã thông qua về việc cấp hạn mức giao dịch đối với thị trường 2 với tổng giá trị hạn mức là 3.600 tỷ đồng, tăng tăng 800 tỷ đồng so với năm 2023, tổng doanh số huy động vốn đạt 10.785 tỷ đồng.

#### 1.4. Danh sách các thành viên HDQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị Công ty

Công ty có 01 thành viên HDQT đã được cấp chứng chỉ Chứng nhận Thành viên HDQT (“DCP”) bởi Viện Thành viên Hội đồng Quản trị Việt Nam (“VIOD”) là Ông Nguyễn Đức Huỳnh – Thành viên HDQT.

## 2. Ban Kiểm soát

### 2.1. Thành viên và cơ cấu Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát (BKS) thực hiện giám sát HDQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Cơ cấu Ban kiểm soát tại thời điểm 31/12/2024 như sau:



TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm	Sở hữu cổ phần của VietCredit	
					Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ông Trần Việt Phương	Trưởng BKS	23/04/2018		356.000	0,39%
2	Ông Trần Hồng Giang	Thành viên	23/04/2018		0	0,00%
3	Ông Hồ Hồng Hải	Thành viên	29/04/2022	19/04/2024	0	0,00%
4	Bà Đặng Ngọc Thảo Uyên	Thành viên	19/04/2024		2.720.603	2,98%

## 2.2. Hoạt động của Ban Kiểm soát

Trong năm, Ban Kiểm soát đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế tổ chức hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty. Cụ thể như sau:

- ❖ Giám sát hoạt động quản trị, điều hành Công ty trong việc tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị;
- ❖ Rà soát và chỉnh sửa, bổ sung Quy chế Tổ chức và hoạt động của Ban Kiểm soát, Chính sách Kiểm toán nội bộ phù hợp với Luật Các tổ chức tín dụng 2024 và Thông tư 14/2023/TT-NHNN quy định về hệ thống kiểm soát nội bộ của tổ chức tín dụng phi ngân hàng;
- ❖ Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ủy ban Quản lý rủi ro, Ban Điều hành, các cuộc họp giao ban định kỳ hàng tháng ... để nắm rõ thông tin định hướng chiến lược, các kế hoạch kinh doanh, tình hình tài chính, hoạt động của Công ty nhằm thực hiện tốt hơn công tác giám sát hoạt động và định hướng kiểm toán nội bộ, đồng thời giám sát HĐQT, Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty;
- ❖ Xây dựng, phê duyệt, triển khai kế hoạch kiểm toán nội bộ; xem xét kết quả kiểm toán, giám sát việc khắc phục các tồn tại theo kiến nghị kiểm toán; chỉ đạo kiểm toán nội bộ áp dụng phương pháp kiểm toán “định hướng theo rủi ro” ngay từ việc lập kế hoạch và triển khai các cuộc kiểm toán nhằm đảm bảo ưu tiên nguồn lực cho các đơn vị, bộ phận, quy trình có rủi ro cao;
- ❖ Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ của Công ty; kiện toàn công tác tổ chức hoạt động tại Phòng KTNB, chỉ đạo Phòng KTNB thực hiện kiểm toán và phát hành các báo cáo Kiểm toán nội bộ, hoàn thành kế hoạch đề ra trong năm 2024 với 12 cuộc kiểm toán, phát hành 12 báo cáo Kiểm toán nội bộ;
- ❖ Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 theo Báo cáo số 214/2024/VietCredit-BC ngày 27/03/2024; thực hiện soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2024 theo báo cáo số 595/2024/VietCredit-BC ngày 20/8/2024 và thực hiện KTNB Báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31/12/2024 theo báo cáo số 201/2025/VietCredit-BC ngày 27/03/2025. Theo ý kiến đánh giá của BKS, các chỉ tiêu trình bày trên báo cáo tài chính đã được kiểm toán là trung thực và hợp lý;
- ❖ Căn cứ kết quả kiểm toán nội bộ, BKS và Phòng KTNB đã kịp thời thông báo tới HĐQT, Tổng Giám đốc và các Đơn vị trong Công ty để có các quyết định, chỉ đạo kịp thời nhằm ngăn ngừa, phát hiện và xử lý các tồn tại trong hoạt động; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động; nâng cao năng lực của hệ thống kiểm soát nội bộ; hoàn thiện hệ thống quy định nội bộ, cải tiến quy trình, sản phẩm, quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh;
- ❖ Giám sát việc chấp hành các quy định pháp luật về các hạn chế để bảo đảm an toàn trong hoạt động của Công ty;

- ❖ Theo dõi, rà soát và cập nhật thay đổi của danh sách cổ đông sáng lập, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên và người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc của Công ty, cổ đông sở hữu từ 01% vốn điều lệ trở lên; Thực hiện tuyển dụng, bổ nhiệm đối với các chức danh thuộc Phòng Kiểm toán nội bộ;
- ❖ Thực hiện các chức năng giám sát khác theo quy định.

### 3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BĐH và BKS

#### 3.1. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác

TT	Thành viên	2024 (Triệu đồng)
1	Hội đồng Quản trị	2.694
2	Ban Kiểm soát	2.349
3	Ban Điều hành	9.576
	<b>Tổng</b>	14.620

#### 3.2. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ trong năm 2024:

Trong năm 2024, thành viên HĐQT – Ông Nguyễn Lâm Trung Anh thực hiện mua 27.000 cổ phiếu theo phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu của VietCredit. Giao dịch của Ông Nguyễn Lâm Trung Anh đã được thực hiện công bố thông tin đăng ký mua và báo cáo kết quả giao dịch theo đúng quy định.

#### 3.3. Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

#### 3.4. Đánh giá về việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

## VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

### 1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Công ty TNHH KPMG Việt Nam xác nhận về Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 như sau: “Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Hệ thống kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam và các quy định pháp lý khác có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính”.

### 2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo kiểm toán Báo cáo Tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt đã được công bố thông tin trên website Công ty – Mục Nhà Đầu tư. Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- UBCKNN;
- HĐQT, BKS, BĐH;
- Lưu VT, VP HĐQT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**Hồ Minh Tâm**

## PHỤ LỤC SỐ 01

Tóm tắt lý lịch thành viên Ban Điều hành và Người Phụ trách Kế toán

1	Ông:	Hồ Minh Tâm
	Chức vụ:	Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
	Ngày tháng năm sinh:	04/08/1978
	Nơi sinh:	Thành phố Hồ Chí Minh
	Quốc tịch:	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Trình độ học vấn:	❖ <b>Năm 2004:</b> Tốt nghiệp Đại học Công lập Nagoya chuyên ngành Kinh tế. ❖ <b>Năm 2007:</b> Tốt nghiệp Cao học Đại học Meijo Nagoya, chuyên ngành Quản trị Kinh doanh.
	Quá trình công tác:	
	2007 – 2010:	❖ <b>Chuyên viên Phòng Chiến lược đầu tư nước ngoài</b> Công ty Tài chính tiêu dùng ACOM - Tập đoàn Tài chính Tokyo Mitsubishi UFJ, Tokyo – Nhật Bản
	2010 – 2012:	❖ <b>Giám đốc Trung tâm Thẻ</b> Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín – Sacombank
	2012 – 2014:	❖ <b>Giám đốc Trung tâm Thẻ</b> Ngân hàng TMCP Kỹ thương – Techcombank
	2014 – 2017:	❖ <b>Phó Tổng Giám đốc</b> Ngân hàng TMCP Bản Việt – BanVietBank
	2017 – 2018:	❖ <b>Tổng Giám đốc</b> Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
	2018 – nay:	❖ <b>Tổng Giám đốc</b> Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

2	Ông:	Lê Hữu Sơn
	Chức vụ:	Giám đốc cấp cao
	Ngày tháng năm sinh:	02/04/1977
	Nơi sinh:	Nghệ An
	Quốc tịch:	Việt Nam
	Dân tộc	Kinh
	Trình độ học vấn:	❖ <b>Năm 2000:</b> Cử nhân khoa học chuyên ngành Toán – Tin ứng dụng
	Quá trình công tác:	
	2003 – 2025:	❖ <b>Giám đốc</b> Công ty Cổ phần Bạch minh
	2016 – 2025:	❖ <b>Giám đốc</b> Công ty Cổ phần Truyền thông Vega
	2017 – 2020:	❖ <b>Giám đốc</b> Công ty Cổ phần Đầu tư Vega Fintech
	2020 – 2025:	❖ <b>Tổng Giám đốc</b> Công ty Cổ phần Amber Fintech
	2023 – 2025:	❖ <b>Chủ tịch Hội đồng quản trị</b> Công ty Cổ phần Sách điện tử Waka
	2024 – nay:	❖ <b>Giám đốc cấp cao</b> Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

3	<b>Ông:</b>	<b>Huỳnh Lê Khanh</b>
	<b>Chức vụ:</b>	<b>Phó Tổng Giám đốc</b>
	<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	02/06/1975
	<b>Nơi sinh:</b>	Hà Nội
	<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
	<b>Dân tộc</b>	Kinh
	<b>Trình độ học vấn:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b>Năm 1998:</b> Tốt nghiệp Kỹ sư chuyên ngành cơ khí động lực tại Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh</li> <li>❖ <b>Năm 2004:</b> Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Kỹ thuật cơ khí tại Trường Đại học Shizuoka (Nhật Bản)</li> <li>❖ <b>Năm 2019:</b> Tốt nghiệp Thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh Trường Đại học FPT</li> </ul>
	<b>Quá trình công tác:</b>	
	2006 – 2007:	❖ <b>Quản lý Nhà máy</b> Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội
	2007 – 2017:	❖ <b>Giám đốc Nhân sự</b> Công ty TNHH Nissei Electric Hà Nội
	2017 – 2018:	❖ <b>Giám đốc Khối Hỗ trợ</b> Công ty Tài chính Cổ phần Xi măng
	2018 – 2020:	❖ <b>Giám đốc Khối Hỗ trợ</b> Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)
	2020 – nay:	❖ <b>Phó Tổng Giám đốc</b> Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt (trước đây là Công ty Tài chính Cổ phần Xi Măng)

4	<b>Bà:</b>	<b>Phạm Thị Minh Vân</b>
	<b>Chức vụ:</b>	<b>Kế toán trưởng</b>
	<b>Ngày tháng năm sinh:</b>	20/11/1983
	<b>Nơi sinh:</b>	Huế
	<b>Quốc tịch:</b>	Việt Nam
	<b>Dân tộc</b>	Kinh
	<b>Trình độ học vấn:</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>❖ <b>Năm 2006:</b> Tốt nghiệp Cử nhân ngành Kế Toán - Kiểm Toán Đại học kinh tế TP.HCM</li> <li>❖ <b>Năm 2013:</b> Tốt nghiệp Thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng</li> <li>❖ <b>Năm 2020:</b> Đạt chứng chỉ Kế toán trưởng</li> </ul>
	<b>Quá trình công tác:</b>	
	2006 - 2007	❖ <b>Kế toán viên</b> Công ty CP May Phương Đông
	2007 – 2018	❖ <b>Kế toán viên</b> Ngân hàng TMCP Sài Gòn Công Thương
	2008 - 2011	❖ <b>Kiểm soát - Phòng Kế toán</b> Ngân hàng Liên doanh Shinhan Vina - CN Bình Dương
	2011 - 2012	❖ <b>Kiểm soát - Phòng Kế toán</b> Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam - CN Sóng Thần
	2012 - 2019	❖ <b>Quản lý - Phòng Tài chính</b> Ngân hàng TNHH MTV UOB Việt Nam
	2019 - 2020	❖ <b>Kế toán trưởng</b> Ngân hàng Daegu - CN TP.HCM

	2020 - 2020	❖ <b>Trưởng phòng Tài chính - kế toán</b> Ngân hàng Kasikorn – CN TP.HCM
	2021 - 2022	❖ <b>Trưởng phòng Tài chính</b> Ngân hàng TNHH MTV Hong Leong Việt Nam
	2022 - 2024	❖ <b>Giám đốc Bộ phận Kế toán</b> Công ty Tài chính TNHH MTV Shinhan Việt Nam
	2024 - 2025	❖ <b>Kế toán trưởng</b> Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt